

**M**ÙA xuân năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó đến nay hơn ba phần tư thế kỷ đã đi qua, Đảng ta đã dẫn dắt giai cấp công nhân và toàn thể dân tộc Việt Nam vào con đường đấu tranh cách mạng bền bỉ, ngoan cường và đã giành được những thắng lợi vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử và thời đại.

Đó là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đánh đổ chế độ thuộc địa và nửa phong kiến, lập nên chế độ dân chủ cộng hòa, xây dựng Nhà nước cách mạng kiểu mới, mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập dân tộc, mở đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là thắng lợi của những cuộc kháng chiến oanh liệt chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân giành độc lập thống nhất hoàn toàn, thực hiện trọn vẹn mục tiêu độc lập dân tộc. Đó là thắng lợi của công cuộc đổi mới toàn diện và vững chắc theo con đường xã hội chủ nghĩa làm biến đổi sâu sắc đất nước, xã hội, con người, nâng cao vị thế của nước Việt Nam độc lập, thống nhất trên thế giới.

Trong tiến trình lịch sử vẻ vang của Đảng, 20 năm đổi mới từ 1986 đến nay là một chặng đường mà không chỉ những đảng viên cộng sản và bất kỳ người Việt Nam yêu nước nào cũng đều thấy tự hào, tin tưởng vào tương lai phát triển của dân tộc, đất nước. Bước vào năm 2006, năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, tiến hành tổng kết 20 năm đổi mới, khẳng định những biến đổi lớn lao trên Tổ quốc Việt Nam thân yêu, coi đó như những hành trang để tiếp bước vào chặng đường phát triển mới.

## **Hai mươi năm đổi mới - một chặng đường lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam**

**NGUYỄN TRỌNG PHÚC \***

Tháng 12-1986 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã hoạch định đường lối đổi mới, bắt đầu từ đổi mới tư duy lý luận, đã nhận thức rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Từ đổi mới tư duy lý luận và khảo nghiệm, tổng kết thực tiễn của 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975) và hơn 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước sau năm 1975, Đại hội VI của Đảng đã quyết định những nội dung quan trọng trong đường lối đổi mới. Đổi mới cơ cấu kinh tế, thực hiện chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần trong suốt thời kỳ quá độ. Đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển sang hạch toán, kinh doanh, chú trọng phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, lợi ích của người lao động, cải thiện đời sống nhân dân. Đổi mới vai trò và nội dung quản lý, điều hành của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, làm rõ chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội của bộ máy nhà nước. Đổi mới hoạt động đối ngoại, chuyển mạnh sang hoạt động kinh tế đối ngoại, thu hút vốn đầu tư

\* PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

của nước ngoài. Đổi mới nội dung và phong cách lãnh đạo của Đảng trên cơ sở nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nắm vững và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan, khắc phục bệnh chủ quan, duy ý chí.

Sau Đại hội VI, Đảng tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, phát triển đường lối mới, chỉ đạo để từng bước hiện thực hóa đường lối. Ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10 về *đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*, giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho các hộ nông dân và hình thành đơn vị kinh tế hộ. Ngày 29-3-1989, Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa VI đề ra những chủ trương, chính sách cụ thể để phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế, đổi mới hoạt động lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị, đề ra 6 nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới. Những quyết định quan trọng đó đã thúc đẩy kinh tế phát triển, vượt qua thách thức do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô, bảo đảm cho

công cuộc đổi mới phát triển đúng hướng. Năm 1989, nhờ "khoán 10" mà nông nghiệp phát triển nhảy vọt, bảo đảm đủ lương thực, có dự trữ và xuất khẩu gạo đứng thứ ba trên thế giới. Lạm phát từ mức 774,7% năm 1986 giảm xuống còn 67,1% năm 1991.

Tháng 6-1991, Đại hội VII của Đảng đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Các văn kiện của Đại hội VII đã khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Nêu lên những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân Việt Nam phấn đấu xây dựng. Thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, Việt Nam sẵn sàng là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế. Mục tiêu tổng quát cho 5 năm 1991 - 1995 là vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng



*Xuân về Anh: TL*

khủng hoảng. Sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo đất nước kiên định đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những năm 1991 - 1995 Việt Nam đã có bước bứt phá to lớn trong công cuộc đổi mới. Nhịp độ tăng trưởng bình quân hằng năm về tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 8,2%. Lạm phát giảm xuống còn 12,7% năm 1995. Đại hội VIII của Đảng (6-1996) khẳng định: nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; hoàn thành nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ, cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta đã được xác định ngày càng rõ hơn về mục tiêu, mô hình, chặng đường, bước đi và những hình thức, giải pháp để thực hiện mục tiêu.

Thực tiễn của công cuộc đổi mới cho thấy sự cần thiết và vai trò quan trọng của chủ trương xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là chủ trương nhất quán, lâu dài của Đảng và Nhà nước ta. Đại hội IX của Đảng (4-2001) khẳng định: "đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa"<sup>(1)</sup>. Tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường: thị trường hàng hóa và dịch vụ, thị trường lao động, thị trường khoa học và công nghệ, thị trường vốn, thị trường bất động sản. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đại hội IX của Đảng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 nêu rõ mục tiêu đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, để trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Các văn kiện trình Đại hội X của Đảng tiếp tục khẳng định mục tiêu quan trọng đó.

Cùng với đẩy mạnh đổi mới, phát triển kinh tế, Đảng ta đặc biệt coi trọng đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị. Trước hết là đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng gắn liền với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Các Đại hội Đảng từ 1986 đến nay đều nhấn mạnh nội dung then chốt đó. Hội nghị Trung ương ba, khóa VII (6-1992) và Hội nghị Trung ương sáu (lần 2), khóa VIII (1-1999) đã đặc biệt nhấn mạnh nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Vai trò, chức năng quản lý, điều hành của Nhà nước ngày càng được khẳng định, đặc biệt là quản lý vĩ mô, đòi hỏi phải tăng cường xây dựng và hoàn thiện Nhà nước theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Bảo đảm quyền lực Nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công rành mạch và phối hợp giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Các Hội nghị Trung ương lần thứ tám, khóa VII (1-1995), Hội nghị Trung ương lần thứ ba, khóa VIII (6-1997) đã tập trung chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính. Đảng đặc biệt chú trọng tăng cường phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại đoàn kết dân tộc gắn liền với phát triển dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân. Xây dựng, củng cố và tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sau Đại hội VIII của Đảng, nghĩa là trong những năm cuối cùng của thế kỷ XX,

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 86

công cuộc đổi mới tiếp tục phát triển, song cũng phải vượt qua khó khăn do tác động cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ trong khu vực. Năm 2000 đã vượt qua thời kỳ suy giảm. Sau Đại IX (4-2001) những năm 2001 - 2005 tiếp tục đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và phát triển tương đối toàn diện.

Trải qua 20 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước và lao động sáng tạo của toàn dân, Việt Nam đã đạt những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi rõ rệt bộ mặt của đất nước, cải thiện đáng kể đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Có thể khái quát mấy thành tựu nổi bật.

- Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; kinh tế tăng trưởng khá nhanh, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bước đầu được xây dựng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được đẩy mạnh. Tăng trưởng GDP bình quân từ năm 1986 - 1990 là 3,9%; 1991 - 1995 là 8,2%, 1996 - 2000 là 7% và 2001 - 2005 là 7,5%.

- Chính trị - xã hội ổn định. Nhân dân tin tưởng ở đường lối đổi mới của Đảng. Nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được giữ vững; lực lượng vũ trang nhân dân tiếp tục được xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

- Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nền tảng là liên minh công nhân - nông dân - trí thức do Đảng lãnh đạo ngày càng được tăng cường và củng cố.

- Quan hệ đối ngoại được mở rộng. Vị thế nước ta trên thế giới không ngừng được nâng cao.

- Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng rõ hơn. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã bước đầu hình thành được trên những nét cơ bản.

Từ 6 đặc trưng của mô hình chế độ xã hội chủ nghĩa do Đại hội VII nêu ra trong *Cương lĩnh*, các Văn kiện trình Đại hội X đã phát triển và khẳng định: "Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới". Đó là thành tựu lý luận rất quan trọng từ tổng kết thực tiễn của quá trình đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đảng ta đã khẳng định "Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nền văn hóa thật sự là nền tảng tinh thần của xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế".

Cùng với những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, Đảng ta cũng thẳng thắn nêu rõ những khuyết điểm, yếu kém. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1-1994) đã chỉ rõ 4 nguy cơ. Đó là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ quan liêu, tham nhũng và nguy cơ "diễn biến hòa bình". Đại hội IX cũng vẫn cảnh báo những nguy cơ chưa được

khắc phục, đẩy lùi. Tiến tới Đại hội X, Đảng ta đã chỉ rõ, cho đến nay kinh tế nước ta vẫn trong tình trạng kém phát triển và có nguy cơ tụt hậu xa so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Lãnh đạo và quản lý nhiều mặt chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển mạnh, nhanh và bền vững. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là xây dựng Đảng và Nhà nước, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí... còn nhiều yếu kém mang tính bức xúc, nếu không được giải quyết tốt sẽ cản trở quá trình phát triển đất nước; một số vấn đề của thực tiễn đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta chưa giải đáp được một cách đầy đủ.

Thực tiễn của 20 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng ta đã rút ra một số bài học lớn. Trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới. Phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

Trong khoa học lãnh đạo và quản lý rất cần thiết phải giải quyết một cách đúng đắn các mối quan hệ cơ bản.

*Trước hết, Đảng ta đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa sự kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc với sự linh hoạt, sáng tạo, nhạy cảm nắm cái mới "dĩ bất biến, ứng vạn biến".* Đảng đã sớm đề ra các nguyên tắc chỉ đạo đổi mới. Các nguyên tắc đó là: Xây dựng

nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, là lý tưởng của Đảng và nhân dân ta. Đổi mới không phải là thay đổi, xa rời mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, bằng những hình thức, bước đi và cách làm phù hợp. Luôn luôn lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới. Tăng cường sức mạnh và hiệu lực quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Xây dựng và thực hiện tốt hơn nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhưng dân chủ phải đi liền với tập trung, phải gắn với kỷ cương, kỷ luật, pháp luật, gắn với trách nhiệm, nghĩa vụ công dân; dân chủ phải có lãnh đạo và lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ. Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Nhờ nắm vững nguyên tắc mà sự nghiệp đổi mới phát triển đúng mục tiêu và cũng nhờ linh hoạt, nhạy cảm nắm bắt cái mới, dự báo tình hình, khôn khéo về sách lược và những chủ trương, chính sách cụ thể mà cách mạng nước ta đã vượt qua được nhiều khó khăn, thử thách trên con đường phát triển.

*Thứ hai, kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị.* Về thực chất công cuộc đổi mới bắt đầu từ đổi mới tư duy chính trị trong việc hoạch định đường lối và các chính sách đối nội, đối ngoại. Không có sự đổi mới về tư duy chính trị, về đường lối thì không thể có mọi sự đổi mới khác. Trong quá trình chỉ đạo, Đảng và Nhà nước đã đúng khi tập trung trước hết vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới kinh tế, khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội, thực hiện thành công những chương trình kinh tế lớn, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, tạo tiền đề để giữ vững ổn định chính trị. Trong đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của

hệ thống chính trị, Đảng chủ trương đi những bước thận trọng và vững chắc, bắt đầu từ giải quyết những vấn đề cấp bách nhất, đã chín muồi, với nhận thức đây là việc rất cần thiết nhưng đặc biệt phức tạp, nhạy cảm và nếu vội vã dễ xảy ra sai lầm sẽ phải trả giá đắt, có khi không cứu vãn được. Với tinh thần đó, Đảng ta đã thành công trong đổi mới chính trị, xây dựng và ngày càng hoàn thiện hệ thống chính trị bao gồm xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng Mặt trận, các đoàn thể nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện ngày càng tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân. Đảng cũng luôn luôn xác định phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả điều hành của Nhà nước.

*Thứ ba, phát triển, tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.* Xây dựng nền kinh tế thị trường, phải chủ động phòng ngừa những mặt tiêu cực của nó. Đó là sự phân hóa giàu nghèo quá mức và nhiều tác động tiêu cực khác. Phải đề ra những chính sách xã hội cần thiết và thích hợp, bảo vệ lợi ích của người lao động, xóa đói giảm nghèo và từng bước thực hiện công bằng xã hội, tiến tới làm cho mọi người, mọi nhà đều ấm no, hạnh phúc, có cuộc sống vui tươi, lành mạnh. Phát triển kinh tế nâng cao đời sống vật chất, đồng thời phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, phát triển văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội"<sup>(2)</sup>. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế cũng làm xuất hiện nguy cơ phá vỡ môi trường sinh thái. Vì vậy, phải chủ động, tích cực bảo vệ môi trường

sinh thái. Thực hiện đồng bộ các mục tiêu về an ninh chính trị, xã hội, an ninh lương thực, an ninh môi trường.

*Thứ tư, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ với chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng hợp tác kinh tế với các nước, các khu vực trên thế giới.* Đảng ta luôn luôn nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, phát huy ý chí tự lực, tự cường của dân tộc, phấn đấu vươn lên thoát khỏi nước nghèo. Chú trọng phát huy mọi nguồn lực trong nước, đặc biệt là nguồn lực con người. Luôn luôn coi nội lực có ý nghĩa quyết định, đồng thời tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, mở rộng liên doanh, hợp tác kinh tế với các nước. Vận dụng có hiệu quả những thành tựu cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, của kinh tế tri thức, của kinh nghiệm tổ chức, quản lý tiên tiến của các nước. Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền dân tộc và an ninh quốc gia, đồng thời chủ động mở rộng đối ngoại tạo môi trường hòa bình, hữu nghị, hợp tác và tin cậy lẫn nhau giữa các nước, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

Nhìn lại 20 năm đổi mới, toàn Đảng, toàn dân càng phấn khởi, tin tưởng bước vào chặng đường mới - chặng đường đưa đất nước tiến nhanh hơn trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Năm 2005, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức Việt Nam đã đạt sự tăng trưởng kinh tế 8,4%. Mọi người Việt Nam mừng Đảng, mừng Xuân với niềm hy vọng và tin tưởng năm 2006 sẽ đạt kết quả to lớn hơn. Niềm tin ấy được thắp sáng bởi thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới 20 năm qua và xu thế phát triển ngày càng tốt đẹp của đất nước. □

(2) Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr 55